

Số: /BC-UBND

Ba Tô, ngày tháng 8 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025

Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ LĐTB&XH về việc Hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo;

Căn cứ Quyết định số 967/QĐ-BNNMT ngày 19/5/2025 của Bộ Tài nguyên Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực giảm nghèo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của bộ nông nghiệp và môi trường;

UBND xã Ba Tô báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 như sau:

- Ngày 23/7/2025 UBND xã có tiếp nhận hồ sơ của ông Phạm Văn U, ở thôn Làng Mạ, xã Ba Tô. Mã số hồ sơ: H48.250-250723-0002. Nội dung hồ sơ: Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm.

- Đến ngày 28/7/2025 Ban chỉ đạo rà soát xã phối hợp với trưởng thôn và rà soát viên sử dụng Phiếu B theo Phụ lục III và hướng dẫn sử dụng phiếu B tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH để thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình, với kết quả cụ thể như sau:

Chủ hộ ông Phạm Văn Sân, sinh ngày 23/6/1981, số điểm B1: 155; B2: 10 điểm, Phân loại: Không nghèo.

*** Vì lý do không nghèo:** Hộ ông Phạm Văn Sân vượt số điểm quy định tại Điều 3, Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 – 2025 (Khoản 1 Điều 2 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTG) như sau:

a) Thu thập thông tin của hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp điểm theo Phụ lục III và Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo:

- Về mức thu nhập bình quân đầu người (gọi là điểm A): ở khu vực nông thôn, 140 điểm tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người 1.500.000 đồng/người/tháng;

- Về mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (gọi là điểm B): 10 điểm tương đương với 01 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

b) Phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Hộ nghèo: hộ có điểm $A \leq 140$ điểm và điểm $B \geq 30$ điểm ở khu vực nông thôn;

- Hộ cận nghèo: hộ có điểm $A \leq 140$ điểm và điểm $B < 30$ điểm ở khu vực nông.

UBND xã báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm của hộ ông Phạm Văn Sân, ở thôn Làng Mạ, xã Ba Tô biết./.

Nơi nhận:

- Ông Phạm Văn Sân;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các TV BCĐ xã;
- Phòng KT xã;
- Phòng VH-XH xã;
- Lưu: VT, PVH-XH, PKT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Quý Đức